

IV- ĐỂ BỚT LỖI CHÍNH TẢ

Ngôn ngữ là phương tiện được dùng để truyền đạt tư tưởng khi giao tiếp trong mọi lãnh vực của đời sống. Và chữ viết là những ký hiệu được dùng để ghi lại tiếng nói. Như thế chúng ta có thể xác định được ngôn ngữ được truyền đạt dưới hai dạng - NÓI & VIẾT.

Không ai dám tự nhận mình chẳng bao giờ nói sai, viết sai, dù là thầy giáo, cô giáo dạy Việt ngữ lâu năm. Riêng cá nhân tôi cũng tự cảm thấy như vậy. Có điều, thầy cô nên ý thức rằng, không riêng gì học sinh, hầu hết người ta có khuynh hướng tin tưởng vào cách NÓI, cách VIẾT của thầy cô. Vì thế, hơn ai hết chúng ta có bổn phận lưu tâm tự sửa chữa những sai sót khi NÓI, khi VIẾT. Nhờ sự lưu tâm này, tôi tin là chúng ta sẽ tránh được rất nhiều sai sót.

Bạn cũng như tôi, thỉnh thoảng chúng ta cũng băn khoăn khi gặp phải những chữ không biết phải viết thế nào là đúng, chẳng hạn như: Chia *sẻ* hay chia *xẻ*, *sử* dụng hay *xử* dụng, linh *cửu* hay linh *cữu*, hoài *bảo* hay hoài *bão*, trau *dôi* hay trau *giồi*, dân *dị* hay *giản dị* v.v... Trong những trường hợp như vậy, để làm giảm thiểu những lỗi chính tả, chỉ có một cách duy nhất: "*Khi gặp bất cứ chữ nào còn ngờ vực về nghĩa, về cách viết chúng ta nên chịu khó tra cứu tự điển*". Và cách học chính tả "chắc ăn" nhất từ xưa đến nay vẫn là cách học từng chữ.

Hiện nay, sách trình bày về mẹo luật chính tả cũng có nhiều, nhưng cảm giác đầu tiên của tôi khi mở những tập sách này ra là cái cảm giác "*lạc lõng giữa rừng hoang*". Quá nhiều mẹo luật chúng ta phải nhớ. Chịu khó đến đâu cũng phải thốt lên: "*Làm sao mà nhớ hết được, sức đâu mà học hết được!*". Thế nên, những quyển mẹo luật chính tả này thường không có một hấp lực đối với đa số "quần chúng" mà chỉ có giá trị cho một thiểu số chuyên gia ngôn



ngữ mà thôi.

Khác biệt giữa NÓI và VIẾT: Người Việt, giọng NÓI của mỗi miền, mỗi tỉnh có nhiều khác biệt, nhưng khi nói dù có phát âm sai chúng ta vẫn hiểu được đầy đủ ý tưởng của người nói. Vì khi NÓI, chúng ta đối thoại trực tiếp với nhau, người nghe cũng biết được bạn nói giọng miền nào, tỉnh nào để tự “*điều chỉnh tần số*” cho những sai biệt đó. Và vì tế nhị, không ai phàn nàn gì về những “sai biệt” đó. Ngược lại khi VIẾT, không ai biết được bạn người miền nào, tỉnh nào nên không thể “*điều chỉnh tần số*” và dĩ nhiên khi bạn viết sai, người đọc sẽ không dễ dãi chấp nhận như khi bạn nói.

Tập Cẩm Nang này, với khuôn khổ nhỏ hẹp và mục tiêu hạn định, chúng tôi chỉ góp nhặt, lọc lựa một số lỗi chính tả thông thường, những mẹo luật đơn giản. Rất mong được sự góp ý thêm của quý thầy cô và phụ huynh.

V- MẸO LUẬT DẤU HỎI NGÃ

Trong các lỗi về dấu thanh, chúng ta thường gặp phải nhất là dấu HỎI và dấu NGÃ. Có hai mẹo luật căn bản giúp bạn giải quyết những băn khoăn khi ngờ ngợ không biết chọn dấu hỏi hay dấu ngã, đó là mẹo luật TỪ LÁY và mẹo luật TỪ HÁN VIỆT. (*Để phân biệt và nhận diện ra từ láy hay từ Hán Việt, xin xem đoạn ÔN nói về từ láy và từ Hán Việt, trước phần này*).

Trước khi đi vào chi tiết của hai mẹo luật trên, chúng ta cần biết về sự chia nhóm các dấu thanh. Tiếng Việt có sáu thanh nhưng chỉ có 5 dấu - sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, và thanh còn lại là thanh ngang “không dấu”, còn được gọi là thanh bằng, tạm gọi là dấu “không” hoặc “0” cho dễ diễn tả. Sáu thanh được chia làm hai nhóm:



- Nhóm **bổng** (*không, hỏi sắc*) và
- Nhóm **trầm** (*huyền, ngã, nặng*)

1- DẤU HỎI NGÃ TRONG CÁC TỪ LÁY

Mẹo này như sau: Trong các từ láy, dấu HỎI, NGÃ của các tiếng phối hợp với nhau phải nằm trong cùng một nhóm hoặc BỔNG (*không, hỏi, sắc*) hoặc TRẦM (*huyền, ngã, nặng*). Ví dụ:

- VUI VẼ, từ VUI không dấu, nằm trong nhóm bổng nên từ VẼ phải là dấu hỏi.

- HỚN HỞ, từ HỚN có dấu sắc là nhóm bổng nên từ HỞ phải viết với dấu hỏi.

- CHẶT CHẼ, từ CHẶT có dấu nặng là nhóm trầm, nên từ CHẼ phải viết với dấu ngã.

- VẠM VỖ, từ VẠM có dấu hỏi, nên từ VỖ phải viết với dấu ngã.

Ghi chú: Cũng có một số từ láy ngoại lệ như: trợ trỡn, lam lũ, ngoan ngoãn, vồn vẹn, khe khẽ, se sẽ.

2- DẤU HỎI NGÃ TRONG CÁC TỪ HÁN VIỆT

Trong các từ gốc Hán, những từ bắt đầu bằng các chữ cái D, L, M, N, V được viết với dấu NGÃ, còn lại thì được viết với dấu hỏi.

Để dễ nhớ những chữ đó, có người đề nghị câu sau:

- Mẹo Minh Nên Nhớ Là Viết Dấu Ngã, hoặc
- Dân Là Vận Mệnh Nước (*theo Cao Chánh Cương*)

Ví dụ những từ viết dấu NGÃ:

Dã thú, Lữ khách, minh Mẫn, kiên Nhẫn, tín Ngưỡng, Viễn xứ, Vĩnh cửu. v.v...



Ví dụ những từ viết dấu HỎI:

Tưởng tượng, từ Điển, Khủng hoảng, Cẩn mật v.v...

Ghi chú: Cũng có một số từ gốc Hán ngoại lệ (khoảng 20 từ): *bãi, bĩ, cưỡng, linh cữu, hiếu đễ, hãm, hoãn, hôn, hữu, kỹ, phẫu, quân, quỹ, sĩ, suyễn, tiễn, trẫm, trữ, tuấn, cũ.*

♦ Mai Thái Bằng

